|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** | | | |
| **KHOA: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN** | | | Học kỳ: 3 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: 7KE0060 Tên học phần: THUẾ | | | | | |
| Mã nhóm lớp HP: | 213\_7KE0060\_01\_ lần 1 | | | | |
| Thời gian làm bài: | 60 (phút) | | | | |
| Hình thức thi: | **Trắc nghiệm kết hợp tự luận ( SV được sử dụng tài liệu)** | | | | |
|  | | | | | |
| **PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 6 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Miễn thuế là:**  **A.** Trường hợp không chịu thuế.  **B.** Trường hợp chịu thuế.  **C.** Hình thức ưu đãi thuế.  **D.** Trường hợp chịu thuế và là hình thức ưu đãi thuế,  ANSWER: D  **Xác định đối tượng chịu thuế là:**  **A.** Hàng hóa, dịch vụ  **B.** Thu nhập  **C.** Tài sản  **D.** Tất cả đều đúng  ANSWER: D  **Năm 2020 giá bán một két bia đã có thuế GTGT là 132.000 đồng két, thuế suất thuế TTĐB của mặt hàng bia chai là 50%. Giá tính thuế TTĐB (làm tròn đến đơn vị tính là đồng) của một két bia:**  **A**. 91.034 đồng.  **B**. 82.759 đồng.  **C**. 80.000 đồng.  **D**. 75.000 đồng  ANSWER: C  **Nhập khẩu 1.500 lít rượu 42 độ để dùng vào sản xuất, giá nhập khẩu theo điều kiện CIF là 20.000đ/lít, thuế suất thuế nhập khẩu 10%, thuế suất thuế TTĐB 65%. Thuế TTĐB phải nộp ở khâu nhập khẩu là:**  **A.** 19,5 triệu đồng  **B.** 21,45 triệu đồng  **C.** 23,595 triệu đồng.  **D.** 33 triệu đồng  ANSWER: B  **Thuế có thể góp phần điều tiết vĩ mô nền kinh tế vì:**  **A.** Thuế có tính chất bắt buộc và không hoàn trả trực tiếp.  **B.** Thuế có phạm vi rộng.  **C.** Thuế điều tiết vào thu nhập của các chủ thể kinh tế.  **D.** Các đáp án trên đều đúng  ANSWER: D  **Căn cứ vào phương thức huy động thì thuế giá trị gia tăng có thể xếp cùng nhóm với sắc thuế nào sau đây:**  **A.** Thuế tiêu thụ đặc biệt.  **B.** Thuế tài nguyên.  **C.** Thuế thu nhập cá nhân.  **D.** Thuế thu nhập doanh nghiệp.  ANSWER: A  **Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hoá bán theo phương thức trả góp chịu thuế TTĐB là:**  **A**. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đó cộng với khoản lãi trả góp.  **B**. Giá bán theo phương thức trả tiền một lần của hàng hoá đó không bao gồm khoản lãi trả góp.  **C**. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đó.  **D**. Tổng số tiền thu được từ việc bán hàng hoá đó chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng  ANSWER: B  Giá tính thuế của thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa sản xuất trong nước là:  **A**. Giá bán đã có thuế TTĐB  **B**. Giá bán chưa có thuế GTGT  **C**. Giá bán đã có thuế GTGT  **D**. Giá bán chưa có thuế TTĐB  ANSWER: D  **Doanh nghiệp nào không nộp thuế TTĐB:**  **A**. Doanh nghiệp thương mại C nhập khẩu xe ôtô 24 chỗ ngồi rồi bán trong nước.  **B**. Doanh nghiệp A mua rượu trắng trên 40 độ từ công ty thương mại để sản xuất rượu thuốc rồi bán trong nước.  **C**. Doanh nghiệp B nhận gia công thuốc lá điếu cho công ty thuốc lá Sài Gòn và xuất trả sản phẩm gia công.  **D**. Tất cả đều sai  ANSWER: C  **Công ty thuốc lá Thăng Long trong kỳ sản xuất được 100.000 cây thuốc là. Sau đó xuất bán cho công ty xuất khẩu 2.000 cây, tiêu thụ trong nước 5.000 cây và khuyến mại cho khách hàng 1.000 cây. Hỏi số lượng hàng hóa tình thuế TTĐB trong tháng của công ty Thăng Long là:**  **A**. 6.000 cây  **B**. 5.000 cây  **C**. 3.000 cây  **D**. Tất cả đều sai  ANSWER: A  **Công ty Bình Minh kinh doanh máy lạnh, giá bán chưa thuế GTGT của máy lạnh là 30 triệu đồng/sp. Công ty Sao Mai kinh doanh bồn nước, giá bán chưa thuế GTGT của bồn nước là 20 triệu đồng/sp. Trong kỳ công ty Bình Minh xuất 1 máy lạnh để đổi lấy 2 bồn nước của công ty Sao Mai, xác định giá tính thuế GTGT phải nộp của công ty Sao Mai?**   1. 30 triệu đồng. 2. 20 triệu đồng. 3. 60 triệu đồng. 4. 40 triệu đồng.   ANSWER: D  **Công ty Gia Thành kinh doanh xe máy, trong kỳ bán được 20 chiếc xe ABC, trong đó có 5 chiếc bán theo phương thức trả góp. Biết giá bán trả ngay 45 triệu đồng, lãi trả góp 10 triệu đồng, xác định giá tính thuế của 20 chiếc xe?**   1. 900 triệu đồng. 2. 1.100 triệu đồng. 3. 950 triệu đồng 4. 700 triệu đồng.   ANSWER: A  **Doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản chi nào dưới đây:**   1. Khoản trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo mức qui định . 2. Khoản chi tài trợ giáo dục theo đúng qui định . 3. Các khoản chi về đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu để hình thành tài sản cố định . 4. Chi ủng hộ đồng bào bị lũ lụt .   ANSWER: C  **Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế đối với khoản chi nào dưới đây**:   1. Chi tài trợ cho y tế theo đúng quy định . 2. Chi ủng hộ địa phương. 3. Chi tiền phạt vi phạm chế độ kế toán. 4. Khoản trích khấu hao tài sản cố định không đúng quy định của pháp luật.   ANSWER: A  **Khoản thu nhập nào sau đây là thu nhập không chịu thuế TNCN:**   1. Phụ cấp độc hại. 2. Tiền lương ca 3. 3. Tiền thưởng nhân dịp tế Nguyên đán. 4. Tiền thưởng năng suất theo tháng.   ANSWER: A  **Theo pháp luật hiện hành không thu thuế TNCN đối với các khoản sau:**   1. Lãi tiền cho vay vốn. 2. Lãi tiền gởi tiết kiệm tại ngân hàng. 3. Thu nhập từ mua trái phiếu, kỳ phiếu, cổ phiếu. 4. Tất cả đều đúng.   ANSWER: B  **Khoản đóng góp nào sau đây KHÔNG được coi là khoản giảm trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNCN của các cá nhân:**   1. Đóng góp cho quỹ “Vì người nghèo”. 2. Tài trợ cho cuộc thi Olympic toán học cho một trường tiểu học công lập trên địa bàn cư trú. 3. Tài trợ đồ chơi cho một trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật do Chính Phủ thành lập. 4. Đóng góp quỹ khuyến học.   ANSWER: B  **Ông Ngọc mua một căn nhà có các thời điểm như sau: Trả tiền theo Hợp đồng Đặt cọc số 20081. Ngày 15/08/2020; Làm hợp đồng Mua bán nhà số 201015. Ngày 25/08/2020; Thanh toán 90% giá trị hợp đồng mua.Ngày 01/09/2020; Nộp lệ phí trước bạ. Ngày 25/09/2020; Bàn giao nhà theo đúng hợp đồng. Ngày 28/09/2020; 3 tháng sau khi nhận nhà ông Ngọc nhận sổ Hồng mang tên ông Ngọc. Ngày 28/12/2020. Hỏi. Quyền sở hữu căn nhà của ông Ngọc được xác lập tại thời điểm....................**  **A**: Ngày 25/08/2020  **B**: Ngày 01/09/2020  **C**: Ngày 28/09/2020  **D**. Ngày 28/12/2020  ANSWER: D  **Ông H là cá nhân cư trú có hợp đồng lao động dài hạn tại công ty M. Trong năm 2020 ông H có thu nhập trong năm như sau: Thu nhập từ tiền lương 219,8 triệu đồng. Thu nhập từ đồng phục nhận bằng tiền 10 triệu đồng, thu nhập từ tiền thưởng các ngày lễ trong năm 25 triệu đồng. Bảo hiểm bắt buộc ông H phải nộp trong năm là 20 triệu đồng. Ông H có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho một người con. Hỏi thu nhập chịu thuế của ông H trong năm 2020 là:**   1. 219,8 triệu đồng - 20 triệu đồng = 199,8 trđ 2. 229,8 triệu đồng - 10 triệu đồng = 219,8 trđ 3. 254,8 triệu đồng - 5 triệu đồng = 249,8 trđ 4. Tất cả đều sai.   ANSWER: C  **Ông H là cá nhân cư trú có hợp đồng lao động dài hạn tại công ty M. Trong năm 2020 ông H có thu nhập trong năm như sau: Thu nhập từ tiền lương 219,8 triệu đồng. Thu nhập từ đồng phục nhận bằng tiền 10 triệu đồng, thu nhập từ tiền thưởng các ngày lễ trong năm 25 triệu đồng. Bảo hiểm bắt buộc ông H phải nộp trong năm là 20 triệu đồng. Ông H có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho một người con. Hỏi thu nhập tính thuế của ông H trong năm 2020 là:**   1. 199,8 trđ - 132 trđ - 52,5 trđ - 20trđ 2. 219,8 trđ - 132 trđ - 52,5 trđ - 20trđ 3. 249,8 trđ - 132 trđ - 52,5 trđ - 20trđ 4. Tất cả đều sai.   ANSWER: C  **PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**  ***Gợi ý:*** **Cách thức nộp bài phần tự luận:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi, chỉ gõ nhập đáp án (không nhập công thức tính)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Công ty TNHH ABC chuyên sản xuất rượu, bia trong tháng 2 có số liệu như sau: | | | | | - Ngày 01/02, công ty nhập khẩu 200.000 lít rượu 25 độ, giá mua theo điều kiện FOB là 50.000đ/lít, công ty mua cước vận tải quốc tế cho lô hàng là 1.000đ/lít, đ nộp hết tiền thuế ở khu nhập khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu l 10%. | | | | | -         Ngày 03/02, xuất kho 100.000 lít rượu 25 độ để sản xuất rượu 35 độ. | | | | | -         Ngày 15/02, phân xưởng sản xuất sử dụng hết 100.000 lít rượu 25 độ và báo cáo số lượng rượu 35 độ nhập kho là 50.000 chai. | | | | | -         Ngày 20/02, xuất bán 30.000 chai rượu 35 độ cho công ty XYZ với giá bán chưa có thuế GTGT là 660.000đồng/chai. | | | | | -         Ngày 25/02, bán 5.000 chai rượu cho công ty MNP trong khu công nghiệp, giá bán chưa có thuế GTGT là 693.000đồng/chai. | | | | | **Tài liệu bổ sung:** Biết rằng, thuế suất thuế TTĐB của rượu 25 độ là 35% và rượu 35 độ là 65% Công ty đủ điều kiện được khấu trừ thuế. Công ty không phát sinh chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ). | | | | | STT | | **Nội dung câu hỏi** | **Đáp án** | **Đơn vị tính** | | | 1 | | Giá tính thuế nhập khẩu rượu 25 độ | 10,200,000,000 | đồng | | | 2 | | Tiền thuế nhập khẩu rượu 25 độ | 1,020,000,000 | đồng | | | 3 | | Giá tính thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu rượu 25 độ | 11,220,000,000 | đồng | | | 4 | | Tiền thuế TTĐB ở khâu nhập khẩu rượu 25 độ | 3,927,000,000 | đồng | | | 5 | | Tiền thuế giá trị gia tăng của rượu nhập khẩu | 1,514,700,000 | đồng | | | 6 | | Số lượng rượu 35 độ bán ra trong kỳ | 35,000 | chai | | | 7 | | Tiền thuế TTĐB được khấu trừ tương ứng phần nguyên liệu sản xuất rượu bán ra | 2,748,900,000 | đồng | | | 8 | | Giá tính thuế TTĐB ở khâu bán ra | 14,100,000,000 | đồng | | | 9 | | Tiền thuế TTĐB phải nộp ở khâu tiêu thụ | 9,165,000,000 | đồng | | | 10 | | Tiền thuế TTĐB còn phải nộp sâu khi trừ tiền thuế được khấu trừ | 6,416,100,000 | đồng | | | | | | | | |

*Ngày biên soạn: 29/06/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: ThS. Đào Tuyết Lan**

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: THS. Nguyễn Thị Thu Vân**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email:[khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com)bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.